

Số: 68/QĐ-THPTLTT

Nam Ninh, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, người lao động và bình xét các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TRỌNG

Căn cứ luật viên chức;

Căn cứ Luật Giáo dục;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng 2022;

Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐCP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở trung học phổ thông; Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở trung học phổ thông;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục; Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Công văn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT Ninh Bình V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026;

Căn cứ vào Kế hoạch năm học 2025 – 2026; Kết quả Hội nghị Cán bộ, Viên chức, người lao động năm học 2025-2026;

Xét đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, người lao động và bình xét các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân năm học 2025 – 2026

Điều 2: Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Các Phó Hiệu trưởng;
- Tổ CM, Tổ VP;
- Như CB, GV, NV, NLĐ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Ngọc Khánh

QUY CHẾ
ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CÁN BỘ, VIÊN CHỨC NGƯỜI LAO ĐỘNG
VÀ BÌNH XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN
NĂM HỌC 2025-2026
NĂM HỌC 2025 – 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-THPT ngày 10/10/2025
của Hiệu trưởng trường THPT Lý Tự Trọng)*

I. QUY ĐỊNH XẾP LOẠI VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA CÁC TẬP THỂ

1. Xếp loại và công nhận các danh hiệu thi đua của tập thể nhà trường: Trên cơ sở đăng ký thi đua, kế hoạch thi đua và kết thành tích đạt được của nhà trường Hội đồng Thi đua, Khen thưởng họp thống nhất đề xuất và báo cáo Hội đồng thi đua cấp trên xem xét xếp loại, công nhận.

2. Xếp loại và bình xét danh hiệu tập thể trong nhà trường: Hội đồng thi đua căn cứ kết quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đề xuất cấp trên công nhận “Đơn vị tiên tiến” hoặc “Tập thể lao động tiên tiến”

2.1. Chỉ tiêu: 1/7 tổ (số lượng có thể thay đổi theo hướng dẫn bình xét thi đua hàng năm của Sở GDĐT Ninh Bình)

2.2. Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn 1. Đạt các tiêu chuẩn theo Điều 28. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” của Luật thi đua khen thưởng 2022:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, tổ chức sinh hoạt chuyên môn đầy đủ. Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi, các hoạt động giáo dục do cấp trên và nhà trường tổ chức, có chất lượng. 100% tổ viên tham gia đầy đủ các cuộc vận động của cấp trên và nhà trường phát động.

Tiêu chuẩn 3: Tổ là khối thống nhất, đoàn kết chấp hành tốt các quy định của ngành Giáo dục, quy định của nhà trường, gương mẫu trước học sinh, không có thành viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

2.3. Bình xét thi đua

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ cuối năm học Hội đồng Thi đua, Khen thưởng sẽ xếp thứ tự thi đua của các tổ từ 01 đến 07 theo chiều giảm dần. Lấy tổ có kết quả thi đua cao nhất, đảm bảo tiêu chuẩn, đảm bảo chỉ tiêu Báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp trên xếp loại, công nhận

II. QUY ĐỊNH CHUNG XẾP LOẠI VIÊN CHỨC, BÌNH XÉT THI ĐUA CÁ NHÂN

1. Tổng quan các mặt là căn cứ đánh giá xếp loại viên chức, người lao động và bình xét thi đua hàng tháng

Chính trị tư tưởng đạo đức, lối sống; tác phong làm việc, ý thức chấp hành tổ chức kỷ luật: ngày, giờ công lao động; nền nếp ra vào lớp, quản lý giờ học trên lớp và hoạt động giáo dục; nền nếp sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt Chi bộ, họp Hội đồng giáo dục - cơ quan, họp giáo viên chủ nhiệm,...; dự các buổi lễ chào cờ hàng tuần, mít tinh kỷ niệm, sơ kết, tổng kết, lễ kỷ niệm; kết quả kiểm tra nội bộ; kết quả kiểm tra của cấp trên; kết quả giảng dạy, tổ chức các hoạt động giáo dục; kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao khác theo sự phân công của nhà trường, tổ chuyên môn, tổ chức đoàn thể theo Điều 3. Tiêu chí chung về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 của Nghị định 90/2020/CP và sửa đổi bằng Nghị định 48/2023/CP; Thực hiện theo Điều 23, Điều 24 của Luật thi đua khen thưởng 2022

2. Đánh giá xếp loại viên chức quy theo điểm thi đua

- Điểm thi đua ban đầu của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB - GV - NV) trong một tháng là 100đ;

- Điểm thi đua hàng tháng bằng 100 cộng Điểm cộng trừ Điểm trừ (theo công việc của bảng phụ lục đính kèm);

- Điểm thi đua một năm bằng trung bình cộng của các tháng;

- Xếp thứ tự thi đua trong tổ theo thứ tự Điểm thi đua giảm dần;

3. Một số quy định tính điểm thi đua làm căn cứ xếp loại viên chức

3.1. Các trường hợp không bị trừ điểm thi đua hàng tháng

3.1.1. Đổi giờ, nhờ người dạy thay (không quá 10 tiết/học kì), coi thi thay, đổi trực... có báo cáo với BGH mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng chuyên môn, kế hoạch của nhà trường.

3.1.2. Bản thân cưới hoặc lo việc hiếu của bố mẹ đẻ, bố mẹ đẻ của vợ/chồng: Được phép nghỉ 03 ngày liên tục theo **luật lao động** (nhà trường và tổ chuyên môn sẽ bố trí công việc).

3.1.3. Lo việc cưới của con ruột: Được phép nghỉ 03 ngày liên tục (nhà trường và tổ chuyên môn sẽ bố trí công việc).

3.1.4. Đi công tác theo sự điều động của cấp trên hoặc của nhà trường, **nghỉ chế độ**.

3.1.5. Nghỉ dạy thêm buổi chiều có báo cáo và được BGH đồng ý.

3.1.6. Trường hợp đặc biệt như: Con bị ốm; vợ hoặc chồng, bố, mẹ ốm mức độ nguy kịch, đi cấp cứu, gia đình có trường hợp đặc biệt, nghỉ do thiên tai, dịch bệnh... Ban giám hiệu xem xét ra quyết định cho nghỉ phù hợp với hoàn cảnh cụ thể, song phải báo cáo trước và sau đó phải nộp lại giấy tờ minh chứng đơn xin nghỉ, bản phô tô giấy ra viện nộp lại cho Hội đồng thi đua (qua BGH) làm căn cứ. CB, GV, NV xin nghỉ phải báo cáo với Ban giám hiệu chậm nhất trước 6h15' buổi sáng và 13h30 buổi chiều trong buổi nghỉ (phải có đơn xin nghỉ và được sự đồng ý của Hiệu trưởng hoặc người được Hiệu trưởng uỷ quyền)

3.1.7. Lo việc cưới của anh, chị, em ruột (của vợ hoặc chồng); Ông, bà nội, ngoại, anh, chị, em ruột (của vợ hoặc chồng) mất được phép nghỉ 01 ngày (nhà trường và tổ chuyên môn sẽ bố trí công việc).

3.2. Quy định về giờ làm việc (Theo Quy chế làm việc trường THPT Lý Tự Trọng)

3.2.1. Đối với BGH và nhân viên tổ văn phòng trực: **Sáng 7h15 phút** (Tùy đặc thù công việc đối với nhân viên Văn phòng có thể phải đến sớm hơn); **Chiều 13h45 phút**.

3.2.2. Đối với giáo viên: Theo thời khoá biểu, lịch công tác, lịch họp nhà trường và các tổ chức trong nhà trường mà bản thân là thành viên.

4. Đối tượng áp dụng

Là cán bộ, giáo viên, nhân viên, **người lao động** đang công tác tại trường, có đủ thời gian công tác theo quy định trong năm học 2025 - 2026

5. Các nội dung tính điểm cộng, điểm trừ thi đua (Xem bảng Phụ lục)

III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ XẾP LOẠI VIÊN CHỨC, BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA CUỐI NĂM HỌC

1. Cơ sở đánh giá xếp loại viên chức, bình xét danh hiệu thi đua cuối năm học

- Việc chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, nội quy - quy định của nhà trường; Kết quả tham gia các cuộc thi, kì thi của giáo viên (thi GVĐG, GVCN giỏi, Cán bộ đoàn giỏi...); Kết quả bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi - kỳ thi; Chất lượng giảng dạy trên lớp; Kết quả thi đua rèn luyện của lớp chủ nhiệm; Kết quả tham gia các cuộc vận động của cấp trên và nhà trường;

- Điểm thi đua trung bình hàng tháng (sau khi đã tính cả điểm được cộng và điểm bị trừ);

- Số lượng ngày nghỉ của giáo viên không vượt quá quy định (trừ những ngày theo mục II.3.1.2; 3.1.3; 3.1.4 ; 3.1.7) được cộng dồn cả năm:

+ Nghỉ việc riêng và nghỉ ốm không có giấy bệnh viện (phải có đơn xin nghỉ và được sự đồng ý của Hiệu trưởng hoặc người được Hiệu trưởng uỷ quyền), không quá 12 ngày/1 năm học.

+ Nghỉ ốm có giấy bệnh viện không quá 20 ngày/1 năm học;

2. Đánh giá xếp loại viên chức, người lao động

Đánh giá xếp loại viên chức, người lao động căn cứ theo Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 của Nghị định 90/2020/NĐ-CP và Nghị định 48/2023/CP sửa đổi một số điều Nghị định 90/2020/NĐ-CP:

2.1. Với cán bộ quản lý: Theo đánh giá của cấp có thẩm quyền (Sở GDĐT Ninh Bình)

2.2. Với cán bộ, giáo viên, nhân viên:

2.2.1. Đánh giá xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Theo Điều 12 của Nghị định 90/2020/NĐ-CP và Nghị định 48/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức không vượt quá tỉ lệ số đảng viên được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Số đảng viên đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá tỷ lệ 20% số đảng viên “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”)

a) Điều kiện cần: Số điểm thi đua trung bình tháng của cả năm phải đạt trên 95 điểm

b) Điều kiện đủ: Được đánh giá chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên đạt mức Tốt và Phải có một trong những thành tích nổi bật sau:

* Với cán bộ quản lý, đoàn thể, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn:

- Nếu nhà trường được đề nghị công nhận “Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ” hoặc công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên thì

+ Ban giám hiệu, Bí thư đoàn trường được xét ít nhất 50% tương đương là Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

+ Nếu tổ đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thì tổ trưởng/tổ phó được xét ít nhất 01 đồng chí;

* Với giáo viên, nhân viên: Ưu tiên xếp thứ tự từ cao xuống thấp các đồng chí giáo viên, nhân viên đạt thành tích sau:

(1) – Tham gia trực tiếp các cuộc thi: Thi giáo viên giỏi cấp tỉnh, thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh, cán bộ Đoàn giỏi cấp tỉnh (nếu Sở GDĐT tổ chức) đạt danh hiệu GVĐG, GVCN Giỏi, Cán bộ đoàn Giỏi;

(2) - Trực tiếp bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi có xếp thứ hạng đồng đội các nhà trường (xếp hạng toàn đoàn như thi HSG VH không chuyên, ST KHKT, Hội khỏe phù đồng, Hội thao ANQP, Giải thể thao HS, Văn nghệ...) do Sở, Bộ tổ chức mà xếp thứ đồng đội xếp thứ **tự từ 1 hoặc 5 xét** 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng;

(3) - Trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh tham gia Đội tuyển thi HSG quốc gia của tỉnh (Văn hoá chuyên, Hội khỏe phù đồng, ST KHKT) đạt giải;

(4) - **Trực tiếp bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi có xếp thứ hạng đồng đội các nhà trường (xếp hạng toàn đoàn như thi HSG VH không chuyên, ST KHKT, Hội khỏe Phù đồng, Hội**

thao ANQP, Giải thể thao HS, Văn nghệ...) do Sở, Bộ tổ chức mà xếp thứ đồng đội xếp thứ tự từ 6 hoặc 10 xét ít nhất 1 giáo viên tham gia bồi dưỡng;

(5) - Tham gia thi viết SKKN đề nghị cấp ngành trở lên năm 2025 hoặc năm 2026 trước thời điểm bình xét thi đua mà SKKN được tặng Giấy khen;

* **Các trường hợp khác:** Giao cho Ban giám hiệu, Ban liên tịch xét xếp loại trong số các cá nhân trực tiếp tham gia các cuộc thi, hội thi giáo viên và học sinh; Bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi đạt giải cấp Bộ, Sở, Cụm, Trường; Tham gia thi viết Sáng kiến kinh nghiệm cấp ngành trở lên được công nhận; Tham gia tổ chức, thực hiện các hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục đạt thành tích và được các cấp có thẩm quyền ghi nhận.

2.2.2. *Xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ:*

Theo Điều 13 của Nghị định 90/2020/NĐ-CP được sửa đổi bằng Nghị định 48/2023/NĐ-CP là cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên đạt mức Khá trở lên, có đủ thời gian công tác theo quy định và điểm thi đua trung bình trên tháng lớn hơn 90 điểm

2.2.3. *Xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ:*

Theo Điều 14 của Nghị định 90/2020/NĐ-CP được sửa đổi bằng Nghị định 48/2023/NĐ-CP. Là cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên đạt mức Đạt trở lên, có đủ thời gian công tác theo quy định và điểm thi đua trung bình từ 80 điểm đến 90 điểm;

Các trường hợp khác Ban giám hiệu, Ban liên tịch bình xét từ kết quả xếp loại các giáo viên, nhân viên có điểm thi đua trung bình trên tháng trong năm xếp cuối cùng của các Tổ;

2.2.4. *Xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ:*

Xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” theo Điều 15 Nghị định 90/2020/CP và sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định 48/2023/CP. Cụ thể, đề xuất xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” và không bình xét các danh hiệu thi đua cuối năm các trường hợp sau:

- Vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, quy định của ngành, của cơ quan bị các cơ quan chức năng, đơn vị có thẩm quyền lập biên bản/kết luận vi phạm, quyết định xử phạt, truy cứu trách nhiệm... hoặc bị Hội đồng kỷ luật từ cấp cơ sở thi hành kỷ luật từ mức Khiển trách trở lên;

- Vi phạm quy chế thi các kì thi bị Hội đồng thi lập biên bản hoặc đình chỉ nhiệm vụ;

- Vi phạm quy định nội bộ của nhà trường (theo các quy chế, quy tắc...) bị lãnh đạo nhà trường, Ban kiểm tra nội bộ lập biên bản/kết luận vi phạm;

- Không thực hiện các nhiệm vụ đã được giao/phân công hoặc thực hiện nhiệm vụ không đảm bảo tiến độ/kế hoạch đã đề ra; tự ý bỏ các cuộc thi, hội thi, các hoạt động giáo dục,... mà Nhà trường, Đoàn thanh niên và Tổ chuyên môn, Các ban đã phân công (đã có hiệp y nhận việc);

- Có những hành vi xâm phạm thân thể, hành vi và lời nói xúc phạm đến nhân phẩm đồng nghiệp, cha mẹ học sinh, học sinh, nhân dân...;

- **Đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong năm: Không đạt;**

- Các vi phạm khác mà Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng kỷ luật của nhà trường nhận được đơn thư phản ánh/khiếu nại/tố cáo đã xem xét xác minh, đánh giá và kết luận là có vi phạm.

- Có điểm thi đua trung bình trên tháng nhỏ hơn 80 điểm;

- Các trường hợp khác Ban giám hiệu, Ban liên tịch bình xét từ kết quả xếp loại các giáo viên, nhân viên có điểm thi đua trung bình trên tháng trong năm xếp cuối cùng của các Tổ;

3. Bình xét các danh hiệu thi đua cá nhân

3.1. Danh hiệu Lao động tiên tiến (LĐTT)

3.1.1. *Quy định chung:* Theo Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng 2022 và Quy định UBND tỉnh Ninh Bình, hướng dẫn của Sở GDĐT Ninh Bình hàng năm. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

để xét tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; có đạo đức, lối sống lành mạnh.

3.1.2. *Quy định cụ thể:* Là cán bộ, giáo viên, nhân viên được Hiệu trưởng nhà trường đánh giá xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

3.2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (CSTD CS)

3.2.1. *Quy định chung:* Theo Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng 2022 và Quy định UBND tỉnh Ninh Bình, hướng dẫn của Sở GDĐT Ninh Bình hàng năm. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

3.2.2. *Quy định cụ thể:*

a) Với cán bộ quản lý, đoàn thể, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn (xét trong số các cá nhân được xét là Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Mục III.2.2.1)

- Nếu nhà trường đề nghị công nhận “Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ” hoặc công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên thì Ban giám hiệu, Bí thư đoàn trường được xét 50% là Chiến sĩ thi đua cơ sở;

- Nếu tổ đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thì tổ trưởng/tổ phó được xét 01 đồng chí;

b) Với giáo viên, nhân viên:

- Ưu tiên lựa chọn xét và xếp thứ tự từ cao xuống thấp các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá, xếp loại viên chức là Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Mục III 2.2.1);

- Các trường hợp khác: Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá xếp loại viên chức từ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Hội đồng thi đua – khen thưởng bình xét trong số các cá nhân trực tiếp tham gia các cuộc thi, hội thi; bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi đạt giải cấp Bộ, Sở, Cụm, Trường; Tham gia thi viết Sáng kiến kinh nghiệm cấp ngành trở lên được công nhận; Tham gia tổ chức, thực hiện các hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục đạt thành tích và được các cấp có thẩm quyền ghi nhận.

3.3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh

Theo Điều 22 Luật Thi đua khen thưởng 2022 quy định danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho cá nhân và Quy định UBND tỉnh Ninh Bình, hướng dẫn của Sở GDĐT Ninh Bình hàng năm. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân”.

3.4. Danh hiệu chiến sĩ thi đua toàn quốc

Căn cứ tại khoản 1 Điều 21 Luật Thi đua, Khen thưởng 2022 quy định như sau: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

3.5. Đề nghị khen cao

3.5.1. Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT Khen thưởng theo công trạng (thành tích Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học): Bình xét như Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở Mục III.3.2.2 (trừ các đồng chí đã có tên trong danh sách đề nghị CSTĐ CS), nếu còn chỉ tiêu bình xét đến các đồng chí được xếp loại viên chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.5.2. Giấy khen từng mặt/nội dung của Giám đốc Sở GDĐT theo hướng dẫn thi đua hàng năm, giao cho Hội đồng thi đua bình xét.

3.5.3. Giáo viên tiêu biểu hàng năm được bình xét theo quy định Bộ GDĐT, Sở GDĐT Ninh Bình.

3.5.4. Giấy khen, Bằng khen Liên đoàn lao động tỉnh, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam theo hướng dẫn hàng năm.

3.5.5. Giấy khen, Bằng khen Tỉnh Đoàn, Trung ương Đoàn theo hướng dẫn cấp trên hàng năm và Tiêu chuẩn thi đua Đoàn thanh niên.

3.5.6. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: Theo Điều 74 của Luật thi đua khen thưởng năm 2022 và Quy định của UBND tỉnh Ninh Bình, Hướng dẫn hàng năm của Sở GDĐT Ninh Bình, trong đó lưu ý: Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

3.5.7. Bằng khen Bộ trưởng Bộ GDĐT: Căn cứ theo quy định tại Điều 9 của Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT ngày 19/12/2023 của Bộ GDĐT.

3.5.8. Tặng kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp giáo dục”: Theo Điều 8 của Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT ngày 19/12/2023 của Bộ GDĐT, hướng dẫn hàng năm của Sở GDĐT Ninh Bình.

3.5.9. Bằng khen của Thủ tướng chính phủ: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 73 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được quy định: Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

IV. ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI TỪNG THÀNH VIÊN TRONG TỔ

1. Quy định chung

- Các đồng chí Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng văn phòng, Tổ phó chuyên môn, Tổ phó văn phòng Bí thư Đoàn trường, Thành viên Hội đồng thi đua – Khen thưởng gửi kết quả theo dõi thi đua thuộc lĩnh vực mình phụ trách theo từng tuần về cho Tổ trưởng CM, Tổ trưởng VP (*gửi qua hộp thư vào thứ 6 hàng tuần (nếu có)*).

- Các đồng chí tổ trưởng: Căn cứ kết quả theo dõi được gửi hàng tuần để tính điểm và xếp loại thi đua cho các thành viên trong tổ, thông báo công khai kết quả trước tổ và gửi báo cáo về cho ban thi đua vào ngày đầu tiên tháng tiếp theo (*Người nhận: Đ/c thư ký Hội đồng tổng hợp - gửi qua hộp thư*).

- Hội đồng thi đua công bố kết quả thi đua vào tuần đầu hàng tháng qua bảng thông báo tại phòng điều hành.

- Kết quả thi đua của từng người nếu phản ánh thì chỉ giải quyết trước ngày 15 hàng tháng.

- Kết quả thi đua năm học được thông báo cho toàn thể hội đồng nhà trường biết trước khi báo cáo các danh hiệu thi đua của năm học lên Hội đồng thi đua - Khen thưởng cấp trên xét duyệt.

2. Các trường hợp đặc biệt

2.1. Hội đồng thi đua xem xét và nâng xếp loại thi đua đối với trường hợp sau

- Các trường hợp lập thành tích đặc biệt xuất sắc khác trong thực hiện nhiệm vụ được được Tỉnh, Trung ương, các Tổ chức Quốc tế mà Bộ GDĐT là thành viên ghi nhận.
- Có sáng kiến kinh nghiệm, Đề tài nghiên cứu khoa học,... được Hội đồng khoa học cấp tỉnh, Sở Khoa học - Công nghệ tỉnh Ninh Bình công nhận.

2.2. Trường hợp 2 đồng chí có số điểm thi đua bằng nhau, đồng chí nào có giờ làm việc trên tuần theo phân công nhiều hơn sẽ xếp thứ tự ở trên.

V. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC XÉT THI ĐUA

1. Trình tự thảo luận và đăng ký

- Đầu năm học các tổ chuyên môn Hội nghị tổ đề góp ý, thông qua Tiêu chuẩn thi đua và cách tính điểm các tiêu chí thi đua hàng năm.
- Tổ chức đăng ký các danh hiệu thi đua cho thành viên trong tổ gửi về Hội đồng thi đua nhà trường.
- Các tổ tổng hợp ý kiến đề điều chỉnh, bổ sung nội dung và cách chấm điểm thi đua cho phù hợp với thực tiễn nhà trường tại Hội nghị CB, NG, NLD hàng năm.

2. Trách nhiệm theo dõi thi đua

- Lãnh đạo trực giám sát việc thực hiện nề nếp của Cán bộ, Giáo viên, nhân viên, ghi chép vào sổ trực và ghi trên bảng điều hành, **sổ trực trực tuyến**
- Nhân viên Văn phòng trong ngày trực (2 người/ngày) theo dõi ghi chép và báo cáo BGH để xử lý theo quy chế.
- Ban chỉ ủy giám sát việc sinh hoạt Chi bộ của Đảng viên; Tổ trưởng giám sát sinh hoạt tổ của thành viên.
- Tổ trưởng/Tổ phó tập hợp thống kê ngày công, giờ công giảng dạy, tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục, họp cơ quan, họp tổ/nhóm chuyên môn, hội nghị... của CB, GV, NV trong thành phần triệu tập.
- Các bộ phận được phân công theo dõi các hoạt động của nhà trường tập hợp số liệu theo dõi, dán công khai trên bảng điều hành vào đầu tháng.
- Các đồng chí tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng căn cứ giám sát của Ban giám hiệu, Ban chỉ ủy, Đoàn thanh niên,, tập hợp số liệu thi đua, tổ chức bình xét xếp loại thi đua của tổ viên theo tháng và báo cáo kết quả vào cuộc họp Liên tịch đầu tháng liền kề.
- Giáo viên, nhân viên, giám sát việc thực hiện của các thành viên trong Hội đồng thi đua và phản ánh với lãnh đạo nhà trường những trường hợp vi phạm chưa được phát hiện.
- Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng công khai kết quả thi đua tháng trên bảng tin, zalo trước ngày mùng 10 tháng liền kề.

3. Thời gian xét thi đua

- Bình xét thi đua theo tháng, kì, năm học

4. Thủ tục xét thi đua

- Tổ trưởng tổng hợp kết quả từ các bộ phận cho điểm và xếp loại cho từng thành viên trong tổ.
- Họp tổ thông qua kết quả tự xếp loại và xếp loại của các bộ phận, đồng thời tiến hành bình xét thi đua (có biên bản và lập danh sách đề nghị Hội đồng thi đua bình xét)
- Họp Hội đồng thi đua tiến hành xét đề nghị của các tổ và công khai kết quả.
- Thư ký thi đua lập danh sách đề nghị khen thưởng.
- Hồ sơ thi đua hàng năm theo hướng dẫn của cấp trên, Hồ sơ cá nhân – do cá nhân phụ trách, Hồ sơ tập thể do Hội đồng thi đua phụ trách;

5. Tiêu chuẩn thi đua được thông qua tại Hội nghị CB, NG, NLD năm học và thực hiện từ ngày ký ngay sau hội nghị năm học 2025-2026 đến khi có Quy chế thi đua của năm học 2026-2027. Kết quả thi đua hàng tháng lưu trữ ở các tổ CM, thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng./.

PHỤ LỤC TÍNH ĐIỂM THI ĐUA NỘI BỘ NĂM HỌC 2025 – 2026
A. ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ, TRƯỞNG CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ

I. Điểm cộng

STT	Nội dung	Điểm cộng	Người theo dõi
1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường được công nhận “Tập thể Lao động tiên tiến”, Giấy khen Giám đốc Sở GDĐT... + Hiệu trưởng, Bí thư ĐTN + Phó HT, PBT Đoàn TN + Tổ trưởng, Tổ phó - Nhà trường được công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”, Bằng khen, Cờ thi đua do cấp trên trao tặng.. Hiệu trưởng, Bí thư ĐTN + Hiệu trưởng, Bí thư ĐTN + Phó HT, PBT Đoàn TN + Tổ trưởng, Tổ phó <p>Lưu ý: Cộng vào năm liền kề</p>	<p>3 điểm/tháng</p> <p>2 điểm/tháng</p> <p>1 điểm/tháng</p> <p>4 điểm/tháng</p> <p>3 điểm/tháng</p> <p>2 điểm/tháng</p>	TKHD, TTCM

II. Điểm trừ

STT	Nội dung	Điểm trừ	Người theo dõi
1	Không có kế hoạch theo quy định	10 điểm/1 KH	BGH
2	Nộp kế hoạch (Báo cáo, đề thi chất lượng) muộn không đúng quy định	2 điểm/ 1 lần	BGH
3	Không nộp kết quả theo dõi thi đua thuộc phần việc mình phụ trách	10 điểm/ lần	BGH
4	<p>Ban giám hiệu, ban nề nếp thực hiện các buổi trực,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không trực; - Trục muộn sau 5 phút (trước 15’ so với giờ làm việc chung); - Thực hiện không đầy đủ các nội dung buổi trực: Quản lý, điều hành mọi hoạt động của Nhà trường theo kế hoạch và Ban mình phụ trách. 	<p>15 điểm/lượt</p> <p>5 điểm/lượt</p> <p>5 điểm/lượt</p>	BGH CBGV
5	Không chủ động triển khai kế hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách theo nghị quyết của Chi bộ, Ban giám hiệu, Hội đồng sư phạm – cơ quan	5 điểm/lượt	Bí thư CB, Hiệu trưởng
6	Không thực hiện nhiệm vụ được phân công	15 điểm/lượt	BGH
7	Thực hiện chưa đúng, chưa kịp thời kế hoạch đề ra	5 điểm/lượt	BGH

B. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

I. Điểm cộng

STT	Nội dung	Điểm cộng	Người theo dõi
1	Giáo viên chủ nhiệm (Xếp theo khối)	Cộng điểm vào tháng xếp loại	TTCM
	- Xếp thứ 1 - Xếp thứ 2 - Xếp thứ 3	3 điểm/Giai đoạn 2 điểm/Giai đoạn 1 điểm/Giai đoạn	TTCM
2	Lớp chủ nhiệm đạt giải của các phong trào	Cộng điểm vào tháng có phong trào	
	+ Lớp xếp loại Nhất + Lớp xếp loại Nhì + Lớp xếp loại Ba	3 điểm/hoạt động 2 điểm/hoạt động 1 điểm/ hoạt động	Đoàn trường, TTCM
3	Lớp chủ nhiệm trong tuần không có học sinh vi phạm	1 điểm/lần	Đoàn trường
4	Tập thể lớp chủ nhiệm đạt Danh hiệu TTXS/học kỳ	10 điểm/học kỳ	Đoàn trường
5	Tập thể lớp chủ nhiệm đạt Danh hiệu TT/học kỳ	5 điểm/học kỳ	Đoàn trường
6	Giáo viên tham gia hội thi Giáo viên dạy Giỏi, GVCN Giỏi, Cán bộ đoàn Giỏi các cấp đạt loại Giỏi	Cộng điểm vào tháng tham gia cuộc thi	
	- Cấp Trường - Cấp Cụm - Cấp Tỉnh	15 điểm 30 điểm 50 điểm	TTCM
7	* Giáo viên trực tiếp phụ trách hướng dẫn, bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên các loại	Cộng điểm vào tháng tham gia cuộc thi	
	Thi HSG 12 không chuyên; Hội khỏe phù đồng; Hội thao QPAN, Giải TDTT; ST KHKT...(có xếp giải toàn đoàn, giải đồng đội và tính thi đua các trường) -Môn/đội xếp từ thứ 1- 5 -Môn/đội xếp từ thứ 6 đến 15 -Môn/đội xếp từ thứ 16 đến 26 -Môn/đội xếp từ thứ 26 đến trung bình Sở	Cộng 180 điểm/môn/đội Cộng 120 điểm/môn/đội Cộng 90 điểm/môn/đội Cộng 60 điểm/môn/đội	TTCM
	Các kì thi Văn hóa, Văn nghệ, TDTT, Toán và các môn KHTN bằng TA, Thi Olympic Tiếng Anh, các hội thi - cuộc thi phong trào... không xếp giải toàn đoàn thi đua các nhà trường hoặc không đạt giải đồng đội mà đạt giải cá nhân. Đạt giải - Nhất - Nhì - Ba - KK	60 điểm/giải 30 điểm/giải 20 điểm/giải 10 điểm/giải	

	<p>* Tham gia các hoạt động giáo dục do cụm, Sở tổ chức và mang lại thành tích cho trường hoặc các cuộc thi không xếp loại cá nhân người tham gia</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp huyện, cụm - Cấp tỉnh <p>Lưu ý: Một đội tuyển, môn thi nhiều người phụ trách chung thì cộng tổng số điểm chia cho người phụ trách chính 70%, người phụ trách phụ 30%</p>	<p>10 điểm/ 1HD/ người 20 điểm/1HD/ người</p>	TTCM
8	<p>* Giáo viên tham gia, hướng dẫn học sinh, bồi dưỡng học sinh tham trưng bày dự án STEM, dự án khởi nghiệp; các cuộc thi viết; tham gia thi thiết kế bài giảng điện tử, cuộc thi kỹ thuật số, thi làm đồ dùng dạy học, thi dạy học tích hợp liên môn, thi thiết kế giáo án giảng dạy theo dự án STEM.... cấp Sở trở lên (các cuộc thi không xếp giải toàn đoàn thi đua các nhà trường) mà đạt giải/xếp loại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất sắc (Nhất) - Tốt(Nhì) - Khá (Ba) - KK 	<p>30 điểm/giải 20 điểm/giải 10 điểm/giải 5 điểm/giải</p>	TTCM
	<p>* Giáo viên có Đề tài NCKH, viết SKKN được công nhận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp trường, cơ sở; - Cấp ngành; - Hội đồng khoa học cấp tỉnh; 	<p>10 điểm/SKKN 30 điểm/SKKN 50 điểm/SKKN</p>	TTCM
9	<p>Giáo viên dạy thay Buổi 1, Buổi 2 Giáo viên dạy trực tiếp trên lớp thừa giờ trong năm (Không tính kiêm nhiệm)</p>	<p>2 điểm/1 tiết 2 điểm/tiết</p>	TTCM
10	Báo cáo viên hội thảo chuyên đề, hội thảo chuyên môn, hội giảng cấp trường. . .	5 điểm/1 lần	TTCM
11	<p>Các kỳ kiểm tra định kì, khảo sát chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp trường: + Giáo viên dạy nhất chất lượng giai đoạn/khối (2 giáo viên dạy môn trở lên) + Môn/khối có từ 5 giáo viên dạy trở lên, xếp thứ 2 <p>- Cấp tỉnh: Các giáo viên dạy môn tham gia thi khảo sát cấp tỉnh có xếp thứ tự trung bình trong tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xếp 1-5 - Xếp 6-10 - Xếp 11-20 	<p>5 điểm /giai đoạn 3 điểm/giai đoạn</p> <p>5 điểm /người/môn 3 điểm /người/môn 2 điểm/người/môn</p>	TTCM
12	CB, GV, NV tham gia hiến máu nhân đạo	3 điểm/ lần	
13	<p>Tham gia viết bài đăng trên các trang Website:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Của trường - Của Sở 	<p>2 điểm/bài 5 điểm/bài</p>	
14	Dạy Hội giảng cấp trường các tiết học bộ môn bằng Tiếng Anh	5 điểm	

15	Mỗi thành viên tổ, nhóm tham gia dạy trực tiếp Khối 12 ôn thi TN THPT mà môn thi đó có kết quả thi TN THPT xếp thứ tự trong toàn tỉnh - Từ 1 đến 10 - Từ 11 đến 20 - Từ 21 đến 30	Cộng vào tháng thi TN THPT 15 điểm 10 điểm 5 điểm	
16	Tham gia các hoạt động tập thể do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức	2 điểm/Hoạt động	

II. Điểm trừ

2.1. Thực hiện nền nếp làm việc

STT	Nội dung	Điểm trừ	Người theo dõi
1	Đến muộn; ra sớm: Khi lên lớp, giờ chào cờ, ngày kỉ niệm, sơ kết-tổng kết, hội thảo, buổi họp cơ quan, họp chi bộ, các hội nghị, tổ nhóm, giờ coi thi hoặc các hoạt động khác (không có lý do chính đáng). - 3 phút - 4 phút - 5 phút trở lên đến dưới 15 phút - Từ 15 phút trở lên mà vẫn đến dạy trong tiết đó, ca đó	1 điểm/lần 2 điểm/lần 3 điểm/lần 7 điểm/lần	BGH, TTCM, TTVP
2	Tự ý đổi giờ không báo cáo Ban giám hiệu (trừ điểm cả 2 người)	5 điểm/ lần	BGH
3	- Nghỉ một buổi họp không có phép. - Nghỉ một buổi họp có phép.	15 điểm/ lần 1 điểm/ lần	BGH
4	Bỏ coi thi	15 điểm/1 buổi thi	GH trực
5	- Nghỉ dạy không lý do (một buổi) - Nghỉ dạy có lý do. - Nghỉ ốm có giấy bệnh viện, nghỉ trong các trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh,...) không bị trừ.	20 điểm/1 buổi 3 điểm/1 buổi	GH trực
6	Bỏ 1 tiết dạy	15 điểm/ tiết	BGH
7	Nghỉ giữa chừng các cuộc họp, coi thi, trực ban, các hoạt động khác (không có lý do chính đáng).	10 điểm/lần	BGH
8	Làm việc riêng trong khi coi thi, coi kiểm tra, giờ dạy; các buổi lao động; mất trật tự trong các buổi họp bị chủ tọa, Ban giám hiệu nhắc đích danh	3 điểm/lần	BGH
9	Đề lớp ồn ảnh hưởng đến lớp khác hoặc các hoạt động không phù hợp ảnh hưởng đến lớp khác	5 điểm/lần	BGH
10	Ghi sổ đầu bài không đầy đủ các cột mục (sổ đầu bài buổi sáng)	2 điểm/ lần kiểm tra/1 đầu sổ	Đ/c Châu HP

2.2. Công tác chuyên môn

STT	Nội dung	Điểm trừ	
1	Dự giờ thiếu 1 tiết theo quy định trừ vào tháng cuối học kỳ. (Mỗi học kỳ, mỗi giáo viên dự ít nhất 2 tiết theo hướng NCBH)	2 điểm/ 1 tiết	TTCM
2	Không thực hiện các nhiệm vụ được phân công - Không hoàn thành nhiệm vụ đã được giao (tham gia các cuộc thi, hội thi, báo cáo chuyên đề,...) do tổ, trường, sở tổ chức mà không có lý do chính đáng	5 điểm/ 1 lần	BGH
3	- Không đăng ký lịch báo giảng (kế hoạch giảng dạy) theo tuần trên vnedu (trước tuần dạy);	2 điểm/lần (tuần) 1 điểm/lần (tuần)	TTCM

	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký lịch báo giảng muộn; - Không nộp giáo án, kế hoạch bài dạy dạy trên vnedu (4 tuần/lần) - Nộp giáo án muộn; - Không nộp Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch chủ nhiệm.. trên vnedu - Nộp muộn Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch chủ nhiệm... - Không có đủ hồ sơ giáo viên, nhân viên bản cứng (nếu có yêu cầu), bản mềm trên vnedu mỗi lần kiểm tra nội bộ 	<p>10 điểm/lần 3 điểm/lần</p> <p>10 điểm/lần 3 điểm/lần 10 điểm/loại hồ sơ/lần kiểm tra</p>	
4	Không dạy hết chương trình, dạy không đảm bảo tiến độ chương trình (khi được kiểm tra)	20 điểm/ kỳ/ lớp (trừ vào tháng cuối của học kỳ)	BGH, TTCM
5	Thực hiện thiếu các giờ thực hành, thí nghiệm đối với 1 số môn có tiết thực hành (không có lý do chính đáng).	5 điểm/ giờ	TTCM
6	Các giáo viên dạy các phòng thực hành bộ môn phải bảo quản tốt các thiết bị dạy học, nếu hỏng phải báo cáo ngay với nhân viên thiết bị phụ trách. Nếu không báo cáo Ban CSVC phát hiện	10 điểm/ lần	Ban CSVC
7	Các giáo viên dạy các phòng thực hành bộ môn nếu để học sinh vi phạm nội quy phòng học	5 điểm/ lần	GH trực
8	Giáo viên mượn dụng cụ thí nghiệm, đồ dùng dạy học nếu không trả đúng thời gian (sau khi mượn một ngày)	3 điểm/lần	Nhân viên Thiết bị
9	Không đạt yêu cầu, hoặc không thực hiện kiến nghị trong kiểm tra nội bộ do nhà trường kiểm tra hoặc do cấp trên thực hiện	20 điểm/ lần	TTCM
10	Giáo viên bộ môn không nhập điểm, nhận xét, đánh giá học sinh đúng tiến độ trên vnedu; không ký sổ điểm lưu, học bạ trên vnedu và trên bản cứng	5 điểm/ lớp	Văn phòng
11	Kiểm tra theo tập trung theo phòng thi: <ul style="list-style-type: none"> - Nộp đề thi, kiểm tra muộn, ra đề thi không đúng ma trận đề đã thông nhất. - Trình bày không đúng mẫu quy định; sai chính tả - Sai kiến thức, yêu cầu cần đạt 	5 điểm/ 1 đề 2 điểm/1lỗi 2 điểm/1lỗi	BGH
12	Nộp bài chấm muộn so với quy định	2 điểm/ lần	Văn phòng
13	Tự ý đổi người coi thi, làm việc riêng trong giờ coi thi (sử dụng điện thoại, chấm bài, soạn bài,....)	2 điểm/ 1 lần	BGH
14	Coi thi để học sinh vi phạm quy chế thi không phát hiện ra, thu bài thi của thí sinh còn để sai sót (thiếu chữ ký, quên viết-tô mã đề, số báo danh; bài thi không xếp theo thứ tự,....)	2 điểm/ 1lần	BGH
15	<ul style="list-style-type: none"> - Chấm bài thi sai hoặc thiếu điểm của 1 bài (từ 2 điểm trở lên). - Sau kiểm tra đánh giá không nộp bản mềm lưu gồm: Ma trận đặc tả, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm, kết quả kiểm tra, kết quả kiểm tra lại với các môn/hoạt động mà học sinh của lớp không tham gia thi khảo sát, kiểm tra tập trung theo phòng (nộp vào Hồ sơ sổ sách điện tử - Hồ sơ kiểm tra đánh giá trên vnedu) - Nộp muộn 	2 điểm/1bài 5 điểm/lần 3 điểm/lần	Văn phòng
16	Không nộp các loại báo cáo, hồ sơ bổ sung khi thực hiện nhiệm vụ	5 điểm/ loại	TTCM

2.3. Riêng với GVCN

STT	Nội dung	Điểm trừ	Người theo dõi
1	Nộp báo cáo chủ nhiệm muộn theo quy định	2 điểm/lần	BGH
2	Lớp chủ nhiệm không tham gia hoạt động chung của trường (Các hoạt động do Đoàn thể hoặc nhà trường phát động): Văn nghệ, thể thao, thi NCKH, STEM	5 điểm/nội dung	Đoàn trường
3	Lớp chủ nhiệm làm hỏng tài sản của nhà trường mà không đền bù theo đúng quy định.	10 điểm/lần	Đ/c Châu
4	GVCN không chuyển phiếu điểm, bản tự kiểm điểm của học sinh về cho CMHS theo kế hoạch của nhà trường	5 điểm/lần	Đ/c Châu
5	Lớp chủ nhiệm có học sinh đánh nhau mà không giải quyết đúng quy trình và yêu cầu của BGH	5 điểm/lần	Ban GH
6	Chưa hoàn thành các yêu cầu trên vnedu: Điểm danh, Sổ điểm, Thông tin Học bạ học sinh; Thông tin xét TN THPT Các yêu cầu ghi trên Sổ chủ nhiệm, Sổ đầu bài liên quan đến công tác GVCN.	2 điểm/sổ/lần kiểm tra	TTCM, Đ/c Vp
7	Không có sổ chủ nhiệm khi kiểm tra	10 điểm/lần KT	BGH, TTCM
8	Lớp đánh mất sổ đầu bài (nếu khôi phục lại nguyên trạng thi không trừ điểm)	10 điểm/lần	BGH, Giáo Vụ
9	Bỏ việc tổ chức họp phụ huynh tại lớp, không báo cáo lãnh đạo	20 điểm/lần	GH trực
10	Nội dung HĐTN-HN trong giờ chào cờ theo chủ đề không đạt yêu cầu (lớp CN phải nộp kịch bản HĐTN-HN cho BCH Đoàn trường duyệt chậm nhất vào sáng thứ 6 của tuần trước, trước khi trực tuần)	2 điểm/1 lần	Đoàn trường
11	Lớp chủ nhiệm có 10 lỗi học sinh vi phạm nội quy trong tuần trở lên	1 điểm/ tuần	Đoàn trường
12	Giờ chào cờ, HĐTN-HN; họp GVCN; Sinh hoạt lớp, HĐTN-HN: - Đi muộn tính như giáo viên; - Nghỉ có báo cáo với BGH - Không lý do	1 điểm/ 1 lần 15 điểm/ 1 lần	BGH

C. ĐỐI VỚI TỔ VĂN PHÒNG

I. Điểm cộng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm những công việc được giao, được Hiệu trưởng và các đồng chí trong nhà trường ghi nhận: tham gia các hoạt động do cụm, huyện, Sở tổ chức và mang lại thành tích cho nhà trường: 10 điểm/ lần

II. Điểm trừ:

STT	Nội dung	Điểm trừ	Người theo dõi
1	Đến muộn buổi làm, buổi họp và các hoạt động khác theo quy định của Tổ hành chính	như giáo viên điểm/ lần	GH trực, TTVP
2	Nghỉ làm, bỏ trực không lý do	15 điểm/ lần	GH trực
3	Hồ sơ sổ sách của kế toán, văn thư, thư viện, thực hành thí nghiệm, sổ công văn của văn phòng... không cập nhập, không vào sổ đúng quy định.	5 điểm/ lần KT	Ban GH
4	Làm việc riêng	5 điểm/ lần	GH trực
5	Không hoàn thành nhiệm vụ do Ban Giám Hiệu, Tổ trưởng VP giao cho, bị nhắc nhở.	5 điểm/ lần	Ban GH, TTVP
6	Thực hiện hiệu lệnh trống ra, vào lớp không đúng thời gian (Sớm, muộn 3 phút)	3 điểm/ lần	GH trực
7	Nhân viên phụ trách các phòng học bộ môn, thư viện không mở cửa	5 điểm/ lần	GH trực
8	Các phòng học chức năng để vệ sinh bẩn	5 điểm/ lần	Gh trực
9	Các phòng học chức năng khi kiểm tra thiếu hồ sơ sổ sách	15 điểm/ lần	Ban GH
10	Nhân viên Văn phòng quản lý các loại hồ sơ, sổ sách của nhà trường và học sinh để mất.	50 điểm/ 1 quyển(1 loại)	Ban GH
11	Hồ sơ của CBCNV do kế toán quản lý nếu để mất (phải làm lại cho CBCNV) mà vẫn bị trừ điểm	50 điểm/ 1 loại /1 người	Ban GH
12	Nhân viên Thiết bị cho giáo viên dạy nếu để mất phải đền bù giá trị của thiết bị	20 điểm/ thiết bị	Ban CSVC